| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-01-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - THÁI NGUYÊN**

**Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**: Bà Chu Thị Bích Hiền

**Các hội thẩm nhân dân**:- Bà Nguyễn Thị Phương Lan, nơi công tác: Phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo Thành phố Thái Nguyên

- Ông Chu Văn Hùng, cán bộ hưu trí

**Thư ký phiên tòa**: Ông Đinh Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

**Đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên** tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại chức vụ Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 639/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/12/2022 giữa các đương sự:

**1.Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1986;

Nơi thường trú: Xóm T, xã Q, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

**2.Bị đơn**: Anh Đặng Xuân Tr, sinh năm 1986;

Nơi thường trú: tổ X, phường T, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

(các đương sự có mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 13/9/2022 và đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Nh trình bày:

Chị và anh Đặng Xuân Tr tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện cùng nhau đi làm, sinh sống ở Ukraina, sau đó thực hiện đăng ký kết hôn ở đại sứ quán Việt Nam tại Ukraina vào ngày 30/6/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian vợ chồng bắt đầu có những mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong đời sống gia đình, đến tháng 3 năm 2022 do có chiến tranh tại Ukraina gia đình về Việt Nam sinh sống thì vợ chồng ngày càng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn do anh Tr có người phụ nữ khác nên thường xuyên vắng nhà, say sỉn và qua đêm bên ngoài dẫn đến vợ chồng rạn nứt, xảy ra cãi vã. Trong quá trình mâu thuẫn anh chị cũng được hai bên gia đình hòa giải nhưng anh Tr không thay đổi, do đó chị xin phép bố mẹ chồng đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở

xã Quyết Thắng sinh sống từ tháng 10 năm 2022. Đến nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do đó đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Bảo N, sinh ngày 07/04/2011 và Đặng Bảo Mn ngày 10/05/2013, từ khi sinh ra đến nay đều do chị chăm sóc, hiện nay các con đang ở với chị tại xã Q, TPTN, chị kinh doanh buôn bán tại chợ Z115 nên có kinh tế thu nhập ổn định, anh Tr không có thời gian chăm sóc con, thường xuyên có mối quan hệ ở ngoài nên không có điều kiện chăm con do đó chị đề nghị được nuôi cả 02 con chung, yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Đặng Xuân Tr trình bày:

Anh nhất trí ý kiến của chị Nh về quá trình tìm hiểu kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng có cuộc sống hòa thuận, làm việc ổn định tại Ukraina, trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra một vài mâu thuẫn và có khắc phục hòa giải. Đến tháng 3/2022 gia đình cùng về Việt Nam sinh sống do tình trạng chiến tranh, sau khi về Việt Nam sinh sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và khó hòa hợp về lối sống cũng như sinh hoạt gia đình, đến nay chị Nh làm đơn ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh nhất trí vợ chồng có 2 con chung như chị Nh trình bày. Tuy nhiên, từ khi về nước vợ và các con chung đều ở cùng với gia đình anh tại phường T, do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã thì chị Nh đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã Q sinh sống nhưng các con vẫn học ở phường T. Gia đình anh cư trú cách trường học của các con khoảng 50m, trong khi đó từ nhà chị Nh đi đến nơi con học hiện tại khoảng 06 km dẫn đến điều kiện đi học của các con khó khăn, bố mẹ anh đều là giáo viên đã nghỉ hưu nên có nhiều thời gian và kiến thức để chăm sóc, hỗ trợ các con về kiến thức, văn hóa, đồng thời anh là chủ doanh nghiệp sửa chữa ô tô nên có đủ điều kiện về tài chính, thời gian để chăm sóc, nuôi 02 con đầy đủ, anh đề nghị được nuôi 02 con, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con, trong trường hợp không được nuôi cả 2 con anh đề nghị được nuôi 01 con chung.

Về tài sản chung công nợ chung anh cũng nhất trí trình bày của chị Nh vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 09/11/2022 của cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 07/04/2011 và Đặng Bảo Mn ngày 10/05/2013 và tại phiên tòa các con chung đều trình bày trong quá trình chung sống chị Nh là người quan tâm chăm sóc các cháu hơn, nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn cháu muốn sống cùng với mẹ và mong muốn cả hai anh em được ở cùng nhau.

Tại phiên tòa chị Nh, anh Tr đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình hòa giải. Anh Tr trình bày anh cũng đã để cho các con ở cùng chị Nhnhưng sau 02 tháng anh thấy việc chị Nh đưa con đi học cách nhà 06km là ảnh hưởng đến sức khỏe của các con, dẫn đến việc học tập của các con không tốt, thời gian đầu chị Nhchủ yếu để ông ngoại đưa con đi học sau khi anh nhắc nhở thì chị

Nh mới thực hiện đưa đón con, anh giữ nguyên quan điểm nuôi con, trong trường hợp không được nuôi con anh sẽ làm đơn kháng cáo đồng thời cũng không biết mình có ở Việt Nam hay không nên không nhất trí việc cấp dưỡng nuôi. Tuy nhiên chị Nh xác định đến nay chưa có điểm thi học kỳ của các con, đây là kỳ học đầu tiên của các con ở Việt Nam nên việc đánh giá của anh Tr là không có căn cứ, từ khi chị đưa con về sinh sống tại Quyết Thắng thì điều kiện học tập của các con và môi trường của con vẫn đảm bảo, các con cũng không bị đi học muộn hơn nữa do điều kiện của các cháu vừa nhập trường và giải quyết ly hôn nên vẫn cho học ở gần nhà ông bà nội, sau khi ly hôn chị chuyển học cho các con về nhà vì trường học cách gia đình chị khoảng 400m, các con chung đều sinh sống và học tập từ Ucraina từ nhỏ, đến nay mới học tiếng Việt nên mong muốn để cả hai con ở cùng nhau, về cấp dưỡng nuôi con chị xác định đủ điều kiện để nuôi con tuy nhiên để anh Tr có trách nhiệm trong việc nuôi dậy con cái nên đề nghị anh Tr cấp dưỡng nuôi con đối với cháu N với mức 1.000.000 đồng/ tháng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ Điều 28, điều 143, điều 147, điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điều 51, điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQQH ngày 30/12/2016. Đề nghị hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Nh, cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh ly hôn với anh Đặng Xuân Tr; Giao 02 con chung là Đặng Bảo N, sinh ngày 07/04/2011 và Đặng Bảo Mn ngày 10/05/2013 cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi có sự thay đổi khác, về cấp dưỡng nuôi con chị Nhđề nghị mức 1.000.000 đồng/tháng đối với cháu N đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận, về tài sản chung, công nợ chung không có, không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí chị Nh, anh Tr phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1].** Về tố tụng: bị đơn anh Đặng Xuân Tr, có nơi thường trú tổ X, phường T, TPTN, tỉnh Thái Nguyên căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi thụ lý vụ án do các đương sự không thỏa thuận được giải quyết vụ án, căn cứ vào khoản 3 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

**[2].** Về quan hệ hôn nhân: Xét chị Nguyễn Thị Hồng Nh và anh Đặng Xuân Tr đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Ucraina trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Qua lời khai của các đương sự thấy giữa chị Nh và anh Tr đã có nhiều mâu thuẫn, từ tháng 10 năm 2022 chị Nh cùng con đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã

Quyết Thắng sinh sống cho đến nay, mặc dù vợ chồng đã được cả hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, đến nay chị Nh và anh Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả 2 bên. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh, cho chị Nh được ly hôn với anh Tr là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[3] Về con chung**: chị Nh, anh Tr có 02 con chung Đặng Bảo N, sinh ngày 07/04/2011 và Đặng Bảo Mn, sinh ngày 10/05/2013 các đương sự đều đề nghị được nuôi con chung điều đó xuất phát từ tình cảm yêu thương con của cả hai tuy nhiên việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào lợi ích của trẻ cũng như đảm bảo quyền lợi tốt nhất của trẻ. Xem xét các điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con thấy: Về thu nhập chị Nh và anh Tr đều có công việc tự do, về thu nhập chị Nh xác định thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/tháng, anh Tr xác định công ty rửa xe mới đi vào hoạt động được hơn 1 tháng nên chưa xác định được thu nhập ổn định, hiện nay anh tạm tính tháng đầu thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng do đó về thu nhập hiện tại chị Nh có thu nhập cao hơn và đảm bảo hơn để nuôi con ăn học so với anh Tr. Về điều kiện sinh sống cho các con: hiện nay chị Nh và anh Tr đều ở chung với bố mẹ đẻ, do đó về điều kiện sinh sống của cả chị Nh và anh Tr là như nhau. Xem xét về môi trường sinh hoạt và học tập của các con chung thấy: hiện các con chung đang độ tuổi trưởng thành, sinh ra và lớn lên tại Ucraina mới về nước sinh sống và học tập tại Việt Nam từ tháng 03 năm 2022 cho đến nay nên việc học ngôn ngữ còn khó khăn, do đó việc tách các con chung khi bố mẹ ly hôn là không đảm bảo sự phát triển ngôn ngữ, cũng như ảnh hưởng đến tâm lý chung của trẻ nhỏ. Như vậy, xem xét các điều kiện nuôi dưỡng, cùng nguyện vọng của các cháu thấy cả hai cháu đều muốn được ở cùng nhau và cùng ở với chị Nh để được học tập, cùng nhau phát triển ngôn ngữ, để đảm bảo quyền lợi cho các con chung được chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, đảm bảo các điều kiện để phát triển đầy đủ về thể chất, trí tuệ, tinh thần đối với trẻ nhỏ, Hội đồng xét xử xem xét giao các con chung là Đặng Bảo Mn, sinh ngày 10/05/2013 và Đặng Bảo N, sinh ngày 07/04/2011 cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp nguyện vọng của các con, phù hợp với với thực tế và quy định pháp luật.

**[4]** Người không trực tiếp nuôi con được quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con và thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**[5]** Về cấp dưỡng nuôi con: Để anh Tr có trách nhiệm trong việc nuôi dậy con cái Hội đồng chấp nhận đề nghị của chị Nh, buộc anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Đặng Bảo N, sinh ngày 07/4/2011 với mức 1.000.000 đồng là phù hợp với thực tế chi phí hiện nay cũng như phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023, cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật, việc cấp dưỡng nuôi con qua tài khoản số

08670738xx tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chủ tài khoản Nguyễn Thị Hồng Nh.

**[6] Về tài sản chung, công nợ chung**: Các đương sự cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[7] Về án phí*:*** Chị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Tr phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Nh.

**1.Về quan hệ hôn nhân**: Cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh được ly hôn anh Đặng Xuân Tr.

**2. Về con chung**: Chị Nh và anh Tr có 02 con chung là Đặng Bảo N, sinh ngày 07/04/2011 và Đặng Bảo Mn ngày 10/05/2013.

**2.1** Giao 02 con chung là Đặng Bảo N, sinh ngày 07/04/2011 và Đặng Bảo Mn ngày10/05/2013 cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh Đặng Xuân Tr được quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Hồng Nh và thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đặng Xuân Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**2.2** Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Xuân Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Bảo N, sinh ngày 07/04/2011 với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng/ tháng) kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Hàng tháng anh Đặng Xuân Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con qua tài khoản số 08670738xx tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Vietinbank) chủ tài khoản Nguyễn Thị Hồng Nh.

**2.3** Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3. Về tài sản chung và công nợ chung**: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử  không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000307 ngày 04/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Anh Đặng Xuân Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách nhà nước.

**5.**Trường hợp quyết  định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**6.**Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh và anh Đặng Xuân Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Bích Hiền**

**Nơi nhận**
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- UBND P. Tân Lập, TP Thái Nguyên;
- UBND xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu.